TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số 5 ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số 2 đường D, hẻm 2, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Văn Đ chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2019, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 053/2019 ngày 20/5/2019. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/11/2020. Nay, bà Nguyễn Thị Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/11/2020. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập cho bị đơn ông Lê Văn Đ tại nơi cư trú. Tuy nhiên, ông Đ đều vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà H và không giao nộp tài liệu chứng cứ cho Toà án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H đối với bị đơn ông Lê Văn Đ về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Diễm H xin ly hôn với ông Lê Văn Đ và có yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Văn Đ chung sống và đăng ký hết tại UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Nguyễn Thị Diễm H cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn; cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, qua xác minh tại địa phương thì hiện nay bà H và ông Đ không con sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông Đ để tham gia giải quyết vụ việc nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông Đ không có thiện chí trong việc hàn gắn và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Do đó, việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Văn Đ chung sống có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/11/2020. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu H đang sinh sống cùng với bà H và bà H đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Do đó, giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H đối với bị đơn ông Lê Văn Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

1.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm H nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003426 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thờn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh